TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **259**/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hòa, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 425/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông **Đỗ Hữu T**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Hữu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Ngọc Q, sinh ngày 24/12/2017 cho bà Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao con chung là cháu Đỗ Hiếu K, sinh ngày 12/3/2012 cho ông Đỗ Hữu T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông T và bà N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị N và ông Đỗ Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông Đỗ Hữu T và bà Nguyễn Thị N đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đỗ Hữu T và bà Nguyễn Thị N cùng xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai.

Về án phí: Ông Đỗ Hữu T và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bà N tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Tổng cộng số tiền án phí bà N phải nộp là 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0005958 ngày 18 tháng 06 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND p. T,
GCNKH số 63, ngày 26/08/2011;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy My